

Số: 522 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên hệ đại học
hệ chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

Đợt tháng 2 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo
cho 57 sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ
TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 2 NĂM 2024**



*(Ban hành kèm theo Quyết định: 522 /QĐ-ĐHNH, ngày 05 tháng 3 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050606180477	Vũ Minh	Anh	20/7/2000	HQ6-GE11	4/6			
2	050608200018	Trần Thanh Quế	Anh	26/03/2002	HQ8-GE15		7.0		
3	050607190051	Lê Quốc	Bảo	24/08/2001	HQ7-GE17	4/6			
4	050608200025	Trần Ngọc	Bảo	16/04/2002	HQ8-GE12	4/6			
5	050609210190	Nguyễn Hải	Đăng	08/06/2003	HQ9-GE19		6.0		
6	050607190095	Phạm Nguyễn Thùy	Duyên	19/03/2001	HQ7-GE17				810+290
7	050607190129	Phạm Hồng	Hà	06/06/2001	HQ7-GE15	4/6			
8	050607190118	Bùi Thị Phương	Hà	23/05/2001	HQ7-GE17	4/6			
9	050608200332	Nguyễn Thúy	Hằng	09/02/2002	HQ8-GE15		6.0		
10	050607190135	Võ Hoàng	Hạnh	03/08/2001	HQ7-GE14	4/6			
11	030136200210	Bùi Nhật	Hoàng	25/07/2002	HQ8-GE06		6.5		
12	050607190182	Nguyễn Gia	Hung	16/06/2001	HQ7-GE11		5.5		
13	050607190184	Nguyễn Ngọc Hữu	Hung	13/08/2001	HQ7-GE16	4/6			
14	050608200376	Hoàng Nguyễn Thanh Hương		25/09/2002	HQ8-GE07		5.5		
15	050607190189	Lưu Thanh	Hường	16/01/2001	HQ7-GE16	4/6			
16	050611230429	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	13/01/2005	HQ11-BAF07		7.0		
17	050607190172	Nguyễn Hoàng	Huy	13/03/2001	HQ7-GE05	4/6			
18	050608200068	Nguyễn Nhựt	Huy	12/02/2002	HQ8-GE15			77	
19	050607190191	Nguyễn Văn Tuấn	Khải	10/08/2001	HQ7-GE05	4/6			
20	050608200395	Hồ Ngọc	Khánh	19/10/2002	HQ8-GE19	4/6			
21	050606180150	Đoàn Thiên	Kim	30/05/2000	HQ6-GE01	4/6			
22	050607190219	Nguyễn Hoàng	Lan	19/08/2001	HQ7-GE12			72	
23	030805170384	Lê Nhật Quỳnh	Linh	04/11/1999	HQ5-GE08	4/6			
24	050607190229	Nguyễn Khánh	Linh	22/07/2001	HQ7-GE17	4/6			
25	030135190291	Lê Đặng Mỹ	Lộc	20/07/2001	HQ7-GE06	4/6			
26	050608200434	Lê Thị Trúc	Ly	03/12/2002	HQ8-GE20	4/6			
27	050607190248	Phạm Ngọc Ly	Ly	20/01/2001	HQ7-GE09	4/6			
28	050607190254	Tổng Hiền	Mai	17/09/2001	HQ7-GE06	4/6			



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050607190270	Trương Tiểu	My	12/08/2001	HQ7-GE16	4/6			
30	050607190290	Nguyễn Kim	Ngân	06/04/2001	HQ7-GE10	4/6			
31	050607190300	Trịnh Thu	Ngân	03/01/2001	HQ7-GE01	4/6			
32	050607190288	Nguyễn Hà Kim	Ngân	16/06/2001	HQ7-GE03	4/6			
33	050606180259	Huỳnh Trần Khôi	Nguyên	23/11/1999	HQ6-GE03	4/6			
34	030805170236	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	22/12/1999	HQ5-GE12	4/6			
35	050608200503	Võ Thanh	Nhã	01/01/2002	HQ8-GE04				900+340
36	050607190336	Nguyễn Vĩnh Quang	Nhật	04/12/2001	HQ7-GE02	4/6			
37	050608200128	Nguyễn Diễm Quỳnh	Như	10/01/2002	HQ8-GE14	4/6			
38	050607190376	Đỗ Minh	Nhật	14/07/2001	HQ7-GE05	4/6			
39	050607190381	Nguyễn Thị	Oanh	02/03/2001	HQ7-GE10			76	
40	030136200482	Mai Hoàng	Phúc	20/10/2002	HQ8-GE07		6.0		
41	050607190396	Bạch Thị Hà	Phương	28/03/2001	HQ7-GE13	4/6			
42	050610220467	Nguyễn Thị Hoài	Phương	26/08/2004	HQ10-GE09	4/6			
43	050607190430	Ngô Khánh	Quỳnh	26/12/2001	HQ7-GE13	4/6			
44	050607190453	Lê Phước	Tấn	09/11/2001	HQ7-GE05	4/6			
45	050607190459	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	06/01/2001	HQ7-GE14	4/6			
46	050610221326	Phạm Phương	Thảo	14/01/2004	HQ10-GE06	4/6			
47	050607190484	Phan Thị Kim	Thi	19/07/2001	HQ7-GE12	4/6			
48	050608200676	Đào Nguyễn Phương	Thùy	15/08/2002	HQ8-GE03		6.0		
49	050608200712	Phạm Trúc	Thy	16/09/2002	HQ8-GE13	4/6			
50	030135190601	Phan Thanh	Trà	17/04/2001	HQ7-GE12	4/6			
51	050608200166	Hồ Hoàng Ngọc	Trâm	05/05/2002	HQ8-GE16	4/6			
52	050607190574	Nguyễn Nhất	Trí	18/04/2001	HQ7-GE06				875+300
53	050607190586	Quách Mỹ	Trình	05/09/2001	HQ7-GE08	4/6			
54	030805170223	Huỳnh Hoài	Trình	27/04/1999	HQ5-GE03			74	
55	050607190691	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	12/12/2001	HQ7-GE11	4/6			
56	050608200750	Trương Thành	Trung	20/02/2002	HQ8-GE15	4/6			
57	050607190619	Hoàng Thu	Uyên	01/07/2001	HQ7-GE13	4/6			

Tổng số: 57 sinh viên

ja